

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Phó giáo sư
Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thông tin; Chuyên ngành: Khoa học Máy tính

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

2. Ngày tháng năm sinh: 11/12/1974; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Vietnam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Điện Phước, Điện Bàn, Quảng Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
225/15 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 225/15 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại nhà riêng: 0908601801; Điện thoại di động: 0908601801 ;

E-mail: khangnttm@uit.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/1996 đến 01/2012: Giảng Viên tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 02/2012 đến 06/2025: Giảng Viên Chính tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Từ 07/2017 đến 06/2025: Phó Hiệu Trưởng tại Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ hiện nay: Phó Hiệu Trưởng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Hiệu Trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: Khu phố 6, Phường Linh Trung, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 372 520

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 17 tháng 08 năm 1996, số văn bằng: A102333, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, ĐHQG-HCM, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 17 tháng 04 năm 2001, số văn bằng: 18733, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 03 tháng 06 năm 2014, số văn bằng: Số đăng ký: 464, QS: 06155/33KH2/2013, ngành: Công nghệ thông tin, chuyên ngành: Khoa học máy tính

Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Công nghệ Thông tin, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ thông tin

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Ứng viên tập trung vào hai lĩnh vực chính:

1) Sắp xếp thời khóa biểu sử dụng cách tiếp cận theo hướng metaheuristic

2) Thị giác máy tính.

Trong đó, bài toán sắp xếp thời khóa biểu được nghiên cứu trước và trong giai đoạn làm nghiên cứu sinh của ứng viên. Các bài toán thuộc lĩnh vực thị giác máy tính được ứng viên quan tâm và nghiên cứu ở giai đoạn sau Tiến sĩ.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận án ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 3 cấp Bộ; 1 cấp Cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 75 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong suốt thời gian công tác, ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu theo quy định.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 27 năm 3 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn	Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp	Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd
----	---------	---------------------------	------------------------------------	-------------------------	------------------------------------	---

		Chính	Phụ		ngành ĐH đã HD	ĐH	SĐH	quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
1	2019-2020			1	1	212		212/473,22/64
2	2020-2021			2		166.5		166.5/336.62/64
3	2021-2022			1	3	214		214/384/70
03 năm học cuối								
4	2022-2023			1	1	183		183/390.9/70
5	2023-2024					172		172/357.9/70
6	2024-2025					225		225/338.11/70

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trình độ C

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thành Hiệp		X	X		09/2019 đến 03/2020	Trường Đại học Công nghệ Thông tin	04/11/2020
2	Dương Phi Long		X	X		08/2020 đến 02/2021	Trường Đại học Công nghệ Thông tin	19/05/2021
3	Lương Văn Song		X	X		03/2021 đến 09/2021	Trường Đại học Công nghệ Thông tin	07/12/2021
4	Nguyễn Hoàn Mỹ		X	X		10/2021 đến 04/2021	Trường Đại học Công nghệ Thông tin	25/05/2022
5	Trương Quốc Dũng		X	X		12/2022 đến 06/2023	Trường Đại học Công nghệ Thông tin	06/11/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
----	----------	----------------------------	------------------------------	------------	----------	---------------------	--

						trang ... đến trang)	
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Phân tích nội dung ảnh sử dụng mạng học sâu	CN	C2018-26-03, cấp Bộ	16/04/2018 đến 08/12/2020	08/12/2020 /Tốt
2	Phát hiện đối tượng trong không ảnh sử dụng mạng học sâu	CN	DS2021-26-01, cấp Bộ	05/02/2021 đến 08/12/2022	08/12/2022 / Tốt
3	Phát hiện phương tiện và nhận biết bất thường giao thông trong không ảnh	CN	B2023-26-01, cấp Bộ	23/02/2023 đến 09/01/2025	09/01/2025 / Xuất sắc
4	Đánh giá các phương pháp dò tìm đối tượng hiện đại nhất cho việc hiểu ảnh tài liệu	CN	D2-2017-02, cấp Cơ sở	02/12/2017 đến 05/10/2018	05/10/2018 / Khá

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	---	--	----------------	--------------------

Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ

1	Automating a Real-World University Timetabling Problem with Tabu Search Algorithm	4	Có	2010 IEEE RIVF International Conference on Computing & Communication Technologies, Research, Innovation, and Vision for the Future (RIVF). Electronic ISBN: 978-1-4244-8075-3	- Scopus	16	1-6	11/2010
2	Simulated Annealing-Based Algorithm for a Real-World High School Timetabling Problem	5	Có	2010 Second International Conference on Knowledge and Systems Engineering. Print ISBN: 978-1-4244-8334-1	- Scopus	8	125-130	10/2010
3	Using tabu search for solving a high school timetabling problem	4	Có	Advances in intelligent information and database systems, Part of the book series: Studies in Computational Intelligence. Electronic ISBN: 978-3-642-12090-9	- Scopus <i>IF: 0.93, Q4</i>	31	305 - 313	11/2010
4	Memetic algorithm for a University Course	4	Có	Informatics in Control, Automation and Robotics, Part of the book series:	- Scopus <i>IF: 0.36, Q4</i>	8	1, 67-71	01/2011

	Timetabling Problem			Lecture Notes in Electrical Engineering. Electronic ISBN: 978-3-642-25899-2				
5	A new hybrid GA-Bees algorithm for a real-world university timetabling problem	3	Không	2011 International Conference on Intelligent Computation and Bio-Medical Instrumentation. Electronic ISBN: 978-1-4577-1151-0	- Scopus	11	321-326	12/2011
6	Automated Systems for Educational Timetabling Problems	2	Có	Journal of Technical Education Science. Print ISSN: 2615-9740			6, 2, 1-10	06/2011
7	The Bees Algorithm for a Practical University Timetabling Problem in Vietnam	3	Có	2011 IEEE International Conference on Computer Science and Automation Engineering. Electronic ISBN: 978-1-4244-8728-8	- Scopus	14	4, 42-47	06/2011
8	Variable Neighborhood Search for a Real-World Curriculum-based University Timetabling Problem	5	Có	2011 Third International Conference on Knowledge and Systems Engineering. Print ISBN: 978-1-4577-1848-9	- Scopus	7	157-162	10/2011

9	A hybrid algorithm of harmony search and bees algorithm for a university course timetabling problem	3	Có	International Journal of Computer Science Issues (IJCSI) Print ISSN: 1694-0814 Electronic ISSN: 1694-0784		39	9, 1, 12-17	01/2012
10	Re-Ranking for Person Re-Identification	6	Không	2013 International Conference on Soft Computing and Pattern Recognition (SoCPaR). Electronic ISBN: 978-1-4799-3400-3	- Scopus	18	304-308	12/2013
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
11	Exploiting generic multi-level convolutional neural networks for scene understanding	3	Không	2016 14th International Conference on Control, Automation, Robotics and Vision. Electronic ISBN: 978-1-5090-3549-6	- Scopus	14	1-6	11/2016
12	Empirical Evaluation Of State-Of-The-Art Object Detection Methods For Document Image Understanding	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia lần thứ X về Nghiên cứu Cơ bản và Ứng dụng Công nghệ Thông tin (FAIR'10). Print		1	180-184	08/2017

				ISBN: 978-604-913-614-6				
13	Person re-identification with mutual re-ranking	4	Không	Vietnam Journal of Computer Science. Print ISSN: 2196-8888 Electronic ISSN: 2196-8896	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: 0.6, Q3</i>	5	233-244	11/2017
14	Graph-based visual instance mining with geometric matching and nearest candidates selection	4	Không	2017 9th International Conference on Knowledge and Systems Engineering (KSE). Electronic ISBN: 978-1-5386-3576-6	- Scopus	2	263-268	10/2017
15	Ensemble of Deep Object Detectors for Page Object Detection	4	Không	12th International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication (IMCOM '18). Electronic ISBN: 978-1-4503-6385-3	- Scopus	39	1-6	01/2018
16	Denser trajectories of anchor points for action recognition	3	Không	12th International Conference on Ubiquitous Information Management and Communication (IMCOM '18). Electronic ISBN: 978-1-4503-6385-3	- Scopus	5	1-8	01/2018
17	You always look again:	5	Không	Journal of Visual Communication and	Tạp chí quốc tế uy	11	60, 206-216	04/2019

	Learning to detect the unseen objects			Image Representation. Print ISSN: 1047-3203	tín - SCIE <i>IF: 3.1, Q1</i>			
18	Phát hiện xe hai-ba bánh theo thời gian thực sử dụng phương pháp học sâu YOLOv3	3	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ XXII (2019): Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông. Print ISBN: 978-1-604-67-1287			234-239	06/2019
19	Phát hiện đối tượng từ không ảnh sử dụng phương pháp Faster R-CNN	4	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ XXII (2019): Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông. Print ISBN: 978-1-604-67-1287			227-233	06/2019
20	SSD For Object Detection In Aerial Videos	4	Không	Hội thảo quốc gia lần thứ XXII (2019): Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và truyền thông. Print ISBN: 978-1-604-67-1287			286-292	06/2019
21	YADA: you always dream again for better object detection	5	Không	Multimedia Tools and Applications. Print ISSN: 1380-7501 Electronic ISSN: 1573-7721	Tạp chí quốc tế uy tín - Scopus <i>IF: 3.0, Q1</i>	8	78, 19, 28189-28208	10/2019
22	Deep feature extractors for tiny object detection in aerial images	4	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về Công nghệ Thông tin và Ứng dụng trong các lĩnh vực lần thứ 8			1-8	09/2019

				(CITA2019). Print ISBN: 978-604-84-4453-2				
23	Phát hiện phương tiện giao thông trong không ảnh	4	Không	Hội thảo khoa học Quốc gia về Công nghệ Thông tin và Ứng dụng trong các lĩnh vực lần thứ 8 (CITA2019). Print ISBN: 978-604-84-4453-2			182-189	09/2019
24	Data Augmentation Analysis in Vehicle Detection from Aerial Videos	6	Không	2020 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF). Electronic ISBN: 978-1-7281-5377-3	- Scopus	23	367-369	10/2020
25	Phát hiện bằng trong tài liệu dạng ảnh sử dụng phương pháp định vị góc CornerNet	5	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học Công nghệ Quốc gia lần thứ XIII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR' 2020). Print ISBN: 978-604-913-614-6		3	461-468	10/2020
26	The Effects of Super-Resolution on Object Detection Performance in	3	Không	2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic	- Scopus	3	256-260	11/2020

	an Aerial Image			ISBN: 978-1-7281-2506-0				
27	Vehicle Detection at Night Time	4	Không	2020 7th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN: 978-1-7281-2506-0	- Scopus	14	250-255	11/2020
28	Phát hiện phương tiện giao thông tại các trung tâm thành phố lớn với phương pháp YOLOv4	6	Không	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIII (2020) về Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông. Print ISBN: 978-604-67-1744-7			344-349	11/2020
29	Thử nghiệm đánh giá một số phương pháp phát hiện đối tượng trong điều kiện trời mưa	4	Không	Hội thảo Quốc gia lần thứ XXIII (2020) về Một số vấn đề chọn lọc của Công nghệ thông tin và Truyền thông. Print ISBN: 978-604-67-1744-7			441-446	11/2020
30	MC-OCR Challenge 2021: Deep Learning Approach for Vietnamese Receipts OCR	4	Không	2021 RIVF International Conference on Computing and Communication Technologies (RIVF). Electronic ISBN: 978-1-6654-0435-8	- Scopus	23	94-99	08/2021

31	Parsing Digitized Vietnamese Paper Documents Documents	5	Không	International Conference on Computer Analysis of Images and Patterns, Part of the book series: Lecture Notes in Computer Science. Online ISBN: 978-3-030-89128-2	- Scopus <i>IF: 1.53, Q2</i>	13	382-392	10/2021
32	Khai Phá Hàm Chi Phí Cho Phát Hiện Phương Tiện Giao Thông Trong Không Ảnh Hiện Phương Tiện Giao Thông Trong Không Ảnh	4	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XIV về Nghiên cứu Cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'2021). Print ISBN: 978-604-9988-60-8			128-135	12/2021
33	hử Nghiệm Hệ Thống Nhận Diện Khuôn Mặt Trên Video Được Stream Từ Drone Mặt Trên Video Được Stream Từ Drone	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XIV về Nghiên cứu Cơ bản và Ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'2021). Print ISBN: 978-604-9988-60-8			575-580	12/2021
34	Page Object Detection with YOLOF	6	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and	- Scopus	10	205-210	12/2021

				Computer Science (NICS). Electronic ISBN:978-1-6654-1001-4				
35	Guided Anchoring Cascade R-CNN: An Intensive Improvement of R-CNN in Vietnamese Document Detection	6	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN:978-1-6654-1001-4		8	188-193	12/2021
36	An Augmented Embedding Spaces Approach for Text-Based Image Captioning	4	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN:978-1-6654-1001-4	- Scopus		172-176	12/2021
37	UIT-Anomaly: A Modern Vietnam Video Dataset for Anomaly Detection	4	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN:978-1-6654-1001-4	- Scopus	2	352-357	12/2021
38	UIT-DroneFog: Toward High-Performance Object	4	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science	- Scopus	4	290-295	12/2021

	Detection via High-Quality Aerial Foggy Dataset			(NICS). Electronic ISBN:978-1-6654-1001-4				
39	VNAomaly: A novel Vietnam surveillance video dataset for anomaly detection	5	Không	2021 8th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN: 978-1-6654-1001-4			266-271	12/2021
40	Phân Loại Phương Tiện Giao Thông Việt Nam Trong Không Ảnh	5	Có	Journal of Science and Technology on Information and Communications. Print ISSN: 2525-2224			32-39	09/2021
41	Trích Chọn Đặc Trưng Và Phân Loại Ảnh X-Quang Phổi	3	Không	TNU Journal of Science and Technology. Print ISSN: 1859-2171 Electronic ISSN: 2615-9562		1	266, 07, 182-189	05/2021
42	Foggy-DOTA: An adverse weather dataset for object detection in aerial images	5	Không	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN: 978-1-6654-5422-3	- Scopus	1	269-274	10/2022
43	Empirical Study One-stage Object	4	Có	2022 9th NAFOSTED Conference on	- Scopus	1	264-268	10/2022

	Detection methods for RoboCup Small Size League			Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN: 978-1-6654-5422-3				
44	A Multi-scale Approach for Vietnamese Image Captioning in Healthcare Domain	4	Không	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN: 978-1-6654-5422-3	- Scopus	1	142-147	10/2022
45	Page Object Detection in Vietnamese Document Images with Novel Approach	3	Không	2022 9th NAFOSTED Conference on Information and Computer Science (NICS). Electronic ISBN: 978-1-6654-5422-3	- Scopus	1	181-186	10/2022
46	Towards High Performance Object Detection in Vietnamese Documents Images	5	Không	International Conference on Multimedia Modeling, Part of the book series: Lecture Notes in Computer Science. Electronic ISSN: 1611-3349	- Scopus <i>IF: 1.53, Q2</i>	9	431-442	06/2022
47	Anomaly Analysis in Images and Videos: A	5	Không	ACM Computing Surveys (CSUR). Print ISSN: 0360-0300 Electronic ISSN: 1557-7341	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 23.8, Q1</i>	23	55, 7, 1-37	06/2022

	Comprehensive Review							
48	DLAFS CASCADE R-CNN An object detector based on dynamic label assignment	3	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics. Print ISSN: 1813-9663 Electronic ISSN: 2815-5939		1	38, 2, 131-145	06/2022
49	Phát hiện bất thường dự đoán khung hình tương lai kết hợp sota optical-flow model và cải tiến hàm loss dựa trên FenceGan	3	Không	Tạp chí khoa học Đại học Cần Thơ. Print ISSN: 1859-2333 Electronic ISSN: 2815-5599			58, 5A, 60-68	10/2022
50	Vi-DRSNet A Novel Hybrid Model for Vietnamese Image Captioning in Healthcare Domain	5	Không	2022 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR). Electronic ISBN:978-1-6654-7410-8	- Scopus	1	1-6	10/2022
51	GaDocNet Rethinking the Anchoring Scheme and Loss Function in Vietnamese Document Images	4	Không	2022 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR). Electronic ISBN:978-1-6654-7410-8	- Scopus		1-6	10/2022

52	A Vietnamese benchmark for vehicle detection and real-time empirical evaluation	2	Có	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development. Print ISSN: 1939-1404 Electronic ISSN: 2815-6412		3	14, 3, 45-52	11/2022
53	Empirical study of feature extraction approaches for image captioning in Vietnamese	1	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics. Print ISSN: 1813-9663 Electronic ISSN: 2815-5939		1	38(4) 327-346	12/2022
54	Evaluating the influence of backbone network architectures for object detection in aerial images	1	Có	Vietnam Journal of Science and Technology. Print ISSN: 2525-2518 Electronic ISSN: 2815-5874			61, 4, 708-722	04/2023
55	A brief review of state-of-the-art object detectors on benchmark document images datasets	5	Có	International Journal on Document Analysis and Recognition (IJDAR). Print ISSN: 1433-2833 Electronic ISSN: 1433-2825	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 1.8, Q1</i>	8	26, 4, 433-451	04/2023
56	UIT-ADrone A Novel Drone Dataset for Traffic	4	Có	IEEE Journal of Selected Topics in Applied Earth Observations and Remote Sensing.	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.7, Q1</i>	22	16, 5590-5601	06/2023

	Anomaly Detection			Print ISSN: 1939-1404 Electronic ISSN: 2151-1535				
57	The Object detection by the combination of generic roi extractor and dynamic R-CNN with side-aware boundary localization in aerial images	5	Không	CTU Journal of Innovation and Sustainable Development. Print ISSN: 1939-1404 Electronic ISSN: 2815-6412			15, 1, 49-57	08/2023
58	Nghiên cứu sử dụng mô hình DETR với bài toán phát hiện đối tượng trong không ảnh	3	Có	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XVI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'2023). Print ISBN: 978-604-357-201-8			413-419	09/2023
59	Phát hiện đối tượng nhỏ trong ảnh từ trên không sử dụng phương pháp Oriented RepPoints	3	Có	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XVI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'2023). Print ISBN: 978-604-357-201-8			428-434	09/2023
60	Phát hiện phương tiện	2	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ			435-441	09/2023

	giao thông trong không ảnh bằng mô hình YOLOv5 nhỏ gọn			Quốc gia lần thứ XVI về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công nghệ thông tin (FAIR'2023). Print ISBN: 978-604-357-201-8				
61	CASQ: Enhancing Human-Object Interaction Detection via Supplementary Semantic Information for Interaction Queries	4	Không	2023 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR). Electronic ISBN: 979-8-3503-2741-0	- Scopus		1-6	10/2023
62	Improving human-object interaction with auxiliary semantic information and enhanced instance representation	4	Có	Pattern Recognition Letters. Print ISSN: 0167-8655 Electronic ISSN: 1872-7344	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.9, Q1</i>	3	175, 38-43	11/2023
63	Optimizing Results in Aerial Images through Post-Processing Techniques on YOLOv7	4	Không	SOICT '23: Proceedings of the 12th International Symposium on Information and Communication Technology. Electronic ISBN: 979-8-4007-0891-6	- Scopus	1	409-414	12/2023

64	64 Feature extraction semilearning and augmented representation for image captioning in crowd scenes	1	Có	Science and Technology Development Journal (Journal of Viet Nam National University Ho Chi Minh City, Viet Nam). Print ISSN: 1859-0128			26, 4, 3128-3138	12/2023
65	Data augmentation analysis of vehicle detection in aerial images	1	Có	Journal of Computer Science and Cybernetics. Print ISSN: 1813-9663 Electronic ISSN: 2815-5939		1	291-312	10/2023
66	Transformer-based Spatio-Temporal Unsupervised Traffic Anomaly Detection in Aerial Videos	4	Có	IEEE Transactions on Circuits and Systems for Video Technology. Print ISSN: 1051-8215 Electronic ISSN: 1558-2205	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 8.3, Q1</i>	14	14, 8, 1-19	03/2024
67	UIT-MLReceipts: A Multilingual Benchmark for Detecting and Recognizing Key Information in Receipts	1	Có	REV Journal on Electronics and Communications. Print ISSN: 1859-378X		1	14, 1, 1-9	03/2024
68	Improving Human-Object Interaction	5	Không	2024 Tenth International Conference on	- Scopus		504-509	07/2024

	Detection via Streamlining Matching Procedure and Enhancing Interaction Query			Communications and Electronics (ICCE). Electronic ISBN: 979-8-3503-7979-2				
69	Phân tích ảnh hưởng của thời tiết bất lợi đối với phát hiện bất thường trong giao thông từ video trên không	3	Không	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học công nghệ Quốc gia lần thứ XVII về Nghiên cứu cơ bản và ứng dụng Công Nghệ thông tin (FAIR'2024). Print ISBN: 978-604-357-304-6				08/2024
70	ICViT: Integrated Framework for Complexity Reduction in Vision Transformer	3	Không	2024 International Conference on Multimedia Analysis and Pattern Recognition (MAPR). Electronic ISBN: 979-8-3503-6843-7	- Scopus		1-6	08/2024
71	Transformer with multi-level grid features and depth pooling for image captioning	3	Có	Machine Vision and Applications Print ISSN: 0932-8092 Electronic ISSN: 1432-1769	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.4, Q2		35, 5, 118	09/2024
72	An Empirical Study of a Shape-Adaptive	7	Không	2024 13th International Conference on Control, Automation	- Scopus		1-6	11/2024

	Approach in Aerial Object Detection			and Information Sciences (ICCAIS). Electronic ISBN: 979-8-3315-4204-7				
73	Traffic Anomaly Detection Under Extreme Weather from Aerial Images	3	Có	Information and Communication Technology: 13th International Symposium (SOICT 2024), Part of the book series: Communications in Computer and Information Science. Online ISBN: 978-981-96-4285-4	- Scopus <i>IF: 0.58, Q4</i>		235-245	12/2024
74	YOSCA: Confidence Adjustment for Better Object Detection in Aerial Images	2	Có	Vietnam Journal of Computer Science. Print ISSN: 2196-8888 Electronic ISSN: 2196-8896	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI <i>IF: 0.6, Q3</i>		1-20	12/2024
75	A comprehensive review of few-shot object detection on aerial imagery	8	Có	Computer Science Review. Print ISSN: 1574-0137 Online ISSN: 1876-7745	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 13.3, Q1</i>		57, 100760	01/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([55] [56] [62] [66] [71] [74] [75])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
----	------------------------	------------	------------------	---	------------------------	----------------	--------------------

					uy tín của ngành		
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

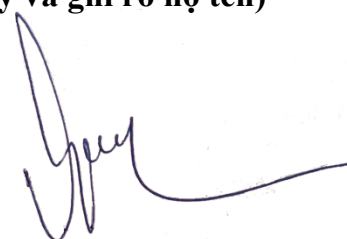
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 06 năm 2025

**Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)**



Nguyễn Tấn Trần Minh Khang

